TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – B phúc**
Số: 566/2022/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 482/2022/TLST-HNST ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà B, sinh năm 1973.

Bị đơn: Ông C, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Đường D, Phường E, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà B và ông C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên T - sinh năm 1996 và N - sinh năm 2000. Hai con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà B tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031429 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A, bà B được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận A;
- UBND Phường E, quận A, TP. HCM;
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với CNKH số 71/1995, quyển số 01/P8 do UBND Phường E, quận A, TP. HCM cấp ngày 24/8/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai